

Số: 2884/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 28 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung, thu hồi dự toán kinh phí của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh để thực hiện chính sách tinh giản biên chế đợt II năm 2023 (nghỉ từ thời điểm tháng 8 đến tháng 12 năm 2023)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 3372/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh ban hành một số giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 1566/QĐ-UBND ngày 26/7/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh sách tinh giản biên chế đợt II năm 2023 (nghỉ kể từ ngày 01/8/2023 đến hết ngày 31/12/2023);

Căn cứ Quyết định số 2072/QĐ-UBND ngày 29/9/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh sách tinh giản biên chế bổ sung đợt II năm 2023.

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 686/TTr-STC ngày 25/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tổng nhu cầu và bổ sung, thu hồi dự toán kinh phí của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh để thực hiện chính sách tinh giản biên chế đợt II năm 2023 (nghỉ từ thời điểm tháng 8 đến tháng 12 năm 2023), cụ thể:

1. Phê duyệt tổng nhu cầu và nguồn kinh phí thực hiện như sau:

- Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện tinh giản biên chế đối với cán bộ công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị khối tỉnh nghỉ từ thời điểm tháng 8 đến tháng 12 năm 2023 là **1.368.750.000 đồng** đồng (*Một tỷ, ba trăm sáu mươi tám triệu, bảy trăm năm mươi ngàn đồng*).

- Tổng nguồn kinh phí thực hiện gồm:

+ Nguồn thu hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập: **390.952.000 đồng** (*Ba trăm chín mươi triệu, chín trăm năm mươi hai ngàn đồng*) theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

+ Nguồn Ngân sách nhà nước: **977.798.000 đồng**.

2. Bổ sung dự toán kinh phí năm 2023 cho các cơ quan, đơn vị khối tỉnh, số tiền: **977.798.000 đồng** (*Chín trăm bảy mươi bảy triệu, bảy trăm chín mươi tám ngàn đồng*) từ nguồn Cải cách tiền lương ngân sách tỉnh năm 2023, để thực hiện chính sách tinh giản biên chế cho các đối tượng nghỉ từ thời điểm tháng 8 đến tháng 12 năm 2023.

(Chi tiết tại cột số 11 tại Phụ lục kèm theo)

3. Thu hồi dự toán ngân sách giao năm 2023 đối với quỹ tiền lương những tháng còn lại của cán bộ công chức, viên chức được hưởng chế độ nghỉ tinh giản biên chế tại các cơ quan, đơn vị số tiền: **100.948.000 đồng** (*Một trăm triệu, chín trăm bốn mươi tám ngàn đồng*).

(Chi tiết tại cột số 12 tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Các cơ quan đơn vị có tên tại Phụ lục kèm theo Quyết định này chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả, chế độ tài chính hiện hành, chi trả chế độ chính sách đảm bảo đúng đối tượng và thực hiện thanh, quyết toán kinh phí theo thực tế phát sinh, đảm bảo đúng quy định; đồng thời lập thủ tục hoàn trả ngân sách tỉnh số tiền theo khoản 3 Điều 1.

2. Sở Y tế theo dõi hướng dẫn cụ thể của Bộ Tài chính về việc xác định nguồn kinh phí thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế để thực hiện đảm bảo đúng quy định đối với trường hợp thuộc khối trạm y tế - Trung tâm y tế huyện Hiệp Đức.

3. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh lập thủ tục cấp kinh phí, kiểm soát chi, hướng dẫn các cơ quan đơn vị thanh, quyết toán kinh phí theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc: Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh, các Sở, ngành, đơn vị có tên tại Phụ lục kèm theo Quyết định và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Quang
Nguyễn Hồng Quang

Phụ lục

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

ĐVT: 1.000 đồng

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Số năm đóng BHXH theo số BHXH	Tuổi khi giải quyết TGBC		Thời điểm tính giảm biên chế	Hạng chính sách chính Nghỉ hưu trước tuổi	Tổng kinh phí để thực hiện chế độ	Trong đó			Bao gồm		Tổng dự toán điều chỉnh giảm (thu hồi) năm 2023
					Năm	Tháng				Trợ cấp nghỉ hưu trước tuổi	Trợ cấp do có đủ 20 năm đóng BHXH	Trợ cấp do có trên 20 năm đóng BHXH	Nguồn thu hoạt động sự nghiệp của đơn vị	Nguồn NSNN cấp bổ sung đợt này	
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6=7+8+9	7	8	9	10	11	12
A	KHỎI NHÀ NƯỚC								1.368.750	677.703	277.689	413.358	390.952	977.798	100.948
I	Sở Giáo dục và Đào tạo								595.965	320.669	106.889	168.407	0	595.965	38.144
1	Võ Thanh Tuấn	25/10/1966	Giáo viên Trường THPT Nguyễn Hiền	36 năm 02 tháng	57	1	01/12/2023	x	304.068	161.452	53.817	88.799	0	304.068	12.639
2	Đỗ Phú Hòa	10/09/1966	Giáo viên Trường THPT Hoàng Diệu	35 năm	57	1	01/11/2023	x	291.897	159.217	53.072	79.608	0	291.897	25.505
II	Sở Y tế								772.785	357.034	170.800	244.951	390.952	381.833	62.804
3	Hồ Thị Xuân	30/7/1969	Trưởng trạm Y tế, Trung tâm Y tế huyện Hiệp Đức	29 năm 10 tháng	54	0	01/8/2023	x	134.992	63.944	35.524	35.524	0	134.992	62.804
4	Phan Thị Tường	15/01/1970	Phó trưởng phòng, Trung tâm Y tế huyện Hiệp Đức	31 năm 9 tháng	53	6	01/8/2023	x	169.930	88.659	36.941	44.330	169.930	0	0
5	Phạm Thanh Bình	20/11/1965	Giám đốc, Trung tâm Y tế thành phố Tam Kỳ	39 năm 7 tháng	58	0	01/12/2023	x	246.841	109.707	45.711	91.423	0	246.841	0
6	Tô Mươi	03/02/1965	Giám đốc Bệnh viện Đa khoa KVMN phía Bắc Quảng Nam thuộc Sở Y tế	33 năm 7 tháng	58	7	01/10/2023	x	221.022	94.724	52.624	73.674	221.022	0	0